

Bài 18 LUYỆN TẬP CHUNG (1 tiết)

I MỤC TIÊU

Giúp HS:

Kiến thức, kỹ năng

- Nhận biết, cảm nhận được về khối lượng, dung tích; thực hiện được các phép tính cộng, trừ với số đo khối lượng (kg) và số đo dung tích (l).
- Vận dụng giải được các bài tập, bài toán thực tế liên quan đến các đơn vị đo ki-lô-gam và lít.

Phát triển năng lực

Thông qua giải các bài toán (phân tích tình huống, đề bài, diễn đạt nói; viết trình bày bài giải,...), HS phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

II CHUẨN BỊ

Tùy điều kiện, GV có thể phóng to tranh bài 2 (GV có thể chuyển thành câu chuyện, bài toán vui dẫn ra tình huống để HS hứng thú giải quyết).

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Lưu ý chung: Ở mỗi tiết học của bài học, GV nên tổ chức dạy học theo các bước:

Khởi động → Thực hiện hình thức dạy học phù hợp → Củng cố

Bài 1: Yêu cầu HS tính đúng kết quả các phép tính với số đo kg và số đo l.

Có thể cho HS hoạt động theo cặp đôi, đối chiếu bài để kiểm tra bài của nhau, sau đó GV nhận xét chung cả lớp.

Bài 2: GV có thể nêu câu chuyện từ bức tranh chơi cầu thăng bằng này để dẫn ra đồ vui về cân nặng của chó, thỏ, gà, từ đó để HS tự tìm cách giải quyết vấn đề nêu ra. Chẳng hạn:

“Cho biết: 1 con thỏ nặng bằng 2 con gà (câu thứ nhất); 1 con chó nặng bằng 2 con thỏ (câu thứ hai). Hỏi 1 con chó nặng bằng mấy con gà?”

- HS chỉ cần trả lời, chẳng hạn: Con thỏ nặng bằng 2 con gà, viết số 2 vào ô có dấu “?” (câu a) hoặc con chó nặng bằng 4 con gà, viết số 4 vào ô có dấu “?” (câu b).
- GV có thể hỏi tại sao biết được như vậy để HS giải thích (nếu cần). Chẳng hạn giải thích: 1 con thỏ nặng bằng 2 con gà nên 2 con thỏ nặng bằng 4 con gà ($2 + 2 = 4$). Mà 1 con chó nặng bằng 2 con thỏ. Vậy 1 con chó nặng bằng 4 gà (HS chưa được dùng phép nhân).

Bài 3: Yêu cầu HS thực hiện các bước giải và trình bày bài giải như yêu cầu của bài toán có lời văn. Chẳng hạn:

Bài giải

Số lít xăng cả hai người đã mua là:

$$25 + 3 = 28 \text{ (l)}$$

Đáp số: 28 l xăng.

Bài 4: Yêu cầu HS quan sát các túi gạo. Bằng cách thử chọn, HS tìm ra các túi gạo thích hợp đối với yêu cầu rồi trả lời mỗi câu hỏi a và b trong bài tập.

- Câu a: GV có thể gợi ý (nếu cần) hai số nào trong các số ghi ở các túi có tổng bằng 13. HS quan sát lựa chọn, nhằm tính trong các tổng của 2 số ki-lô-gam trong 5 số ki-lô-gam ở các túi chỉ tìm được $6 + 7 = 13$. Vậy lấy ra hai túi gạo 6 kg và 7 kg sẽ được 13 kg gạo.
- Câu b: GV có thể gợi ý (nếu cần) HS thử chọn, ba số nào trong các số ghi ở các túi gạo có tổng bằng 9. HS quan sát, thử chọn, tìm được $2 + 3 + 4 = 9$ và lấy ra 3 túi 2 kg, 3 kg, 4 kg,...
- GV có thể hỏi những câu khác tương tự (thay đổi số) để phát triển tư duy của HS. Chẳng hạn: “Lấy nguyên hai bao nào để được 10 kg gạo?” (có hai đáp số là: $6 + 4$ và $3 + 7$); hoặc: “Lấy ra ba bao nào để số gạo còn lại ở hai bao là 9 kg?” (còn lại bao 7 kg và 2 kg, lấy ra ba bao 4 kg, 6 kg và 3 kg hoặc còn lại bao 6 kg và 3 kg, lấy ra ba bao 2 kg, 4 kg và 7kg).

Lưu ý: Cuối tiết học, GV cho HS củng cố bài học (như yêu cầu đã nêu ở đầu tiết học).